



Lá thư Ai Hữu Công Chánh số 38 có bài "Sứ tích lá quốc kỳ Việt Nam" của ái hữu Đông Sĩ Khiêm. Bài này hay và cần thiết cho các con cháu trong gia đình vừa mới lớn lên và sống tại hải ngoại. Mỗi khi thấy lá cờ của tổ quốc phải hiểu rõ sứ tích và ý nghĩa của lá cờ.

Tôi có chút ít tài liệu về phần ý nghĩa, xin góp thêm vào bài đó để các cháu được hiểu biết thêm.

Cờ quẻ LY ==

Như bài viết của Lá Thư số 38 đã nói, cờ này được vua Bảo Đại cho ban hành năm 1945, rồi bị bỏ đi trong tháng 8 năm ấy, sau khi đảng Việt Minh cướp chính quyền. Cờ mẫu văng với quẻ Ly mẫu đó.

Sau khi quân đội Nhật Bản lăm đảo chính đêm 9 tháng 3 năm 1945 truất quyền cai trị của người Pháp tại Đông Dương, vua Bảo Đại cho mời cụ Trần Trọng Kim lập nội các mới để thu hồi quyền độc lập cho nước nhà.

Dưới chính thể mới phải có một quốc kỳ mới. Cụ Trần Trọng Kim là một học giả rất trọng Nho học, nên lấy một trong tám quẻ của Bát quái là quẻ Ly để vẽ lá cờ.

Bát quái phát xuất từ bộ Kinh Dịch là bộ sách xưa nhất của Nho học, cách đây gần năm ngàn năm. Theo lý thuyết của Kinh Dịch thì vạn vật vạn hữu, vũ trụ, là do Thái cực phát xuất ra. Thái cực sinh lưỡng nghi. Lưỡng nghi sinh tứ tượng. Tứ tượng sinh Bát quái.

Bát quái là tám quẻ có tên:

Cần (hay Kiên), Khôn, Ly, Khảm, Chấn, Tốn, Đoài, Cấn.

Mỗi quẻ có một ý nghĩa.

LY có nghĩa là mình, là sáng sủa, là rực rỡ. LY tượng trưng cho mặt trời, cho lửa, cho cái gì sáng soi.

Về phương hướng, LY ở chính nam.

LY, còn có một nghĩa nữa là vui vẻ
khán khít nhau, dựa vào nhau. Như chim
dựa vào rừng, cá dựa vào nước, con người
dựa vào nhau mà có gia đình, dân tộc, xã
hội.

Với quẻ LY, lá quốc kỳ có ý nghĩa
câu mong nước Việt Nam, một nước ở
phương nam, được sáng sủa, rực rỡ như
ngọn lửa, như mặt trời, với một dân tộc
khán khít nhau, triu mến nhau.

Tôi còn nhớ cái ngày được ban hành
lá cờ quẻ Ly này. Một buổi sáng sớm của
tháng bán niên 1945, dân chúng thành
phố Huế tụ họp trên bãi cỏ trước cửa Ngọ
môn của hoàng cung.

Vua Bảo Đại và toàn thể Nội các tú
trong cung điện đi ra, bước lên lầu của
Ngọ môn.

Dân chúng tung hô: Việt Nam vạn tuế.

Hồi ấy người ta chưa dùng chữ "muôn
năm" để hô khẩu hiệu. Vua Bảo Đại tay
cầm một lá cờ quẻ LY phất qua phất lại.
Rồi, 21 tiếng súng đại bác thân công
được nổ vang. Trên kỹ đài trước hoàng
cung, lá cờ quẻ LY rất lớn được tú tú
kéo lên.

Kể từ ngày ấy, nước Việt Nam có một
quốc kỳ do chính phủ Việt Nam đặt ra.

Cờ quẻ CĂN hay cờ văng ba sọc đỏ ≡

Như bài viết của Lá Thư số 38 đã
nói, cờ này được cựu hoàng Bảo Đại cho
ban hành năm 1948, sau khi trở về làm
Quốc trưởng nước Việt Nam. Quẻ CĂN là
một trong 8 quẻ của Bát quái. CĂN có
nghĩa là thuận đường cực kiên, là lớn
mạnh, là thông thái, là bền chắc, là
đứng đầu tất cả. Quẻ CĂN chi Trời hay
ban ngày, trái với quẻ KHÔN chi đất hay
ban đêm.

Tại đức mà được như quẻ CĂN thì làm
việc gì cũng được to lớn, thông thái,
thành thực mỹ mãn.

Với quẻ CĂN, lá quốc kỳ có ý nghĩa
câu mong nước Việt Nam được giàu mạnh,

vững chắc, đứng vào hàng cường quốc của
thế giới.

Ý nghĩa thực tế nhất, dễ hiểu nhất
của nhân dân là 3 sọc đỏ tượng trưng cho
3 miền Bắc Trung Nam đoàn tụ một nhà.

Tôi xin nói thêm về quốc kỳ của
nước ta.

Cho đến ngày bị nước Pháp đô hộ,
nước Việt Nam là một nước quân chủ
chuyên chế. Nhà vua cai trị dân theo
thuyết thiên mệnh, thừa mệnh của Trời.
Mẫu văng là mẫu dành riêng chỉ vua.
Tượng trưng cho uy quyền nhà vua là lá
cờ mẫu văng hình vuông mà chỉ có vua mới
được dùng. Ở đâu có vua ở hay vua ngự
đến mới được treo lá cờ văng.

Vậy lá cờ văng đó là tượng trưng
nhà vua, chứ không phải tổ quốc. Tại
kinh đô Huế, trước hoàng cung, có một kỹ
đài cao, trông thật oai hùng. Hằng ngày,
lá cờ văng được kéo lên lúc mặt trời
mọc, và hạ xuống lúc mặt trời lặn. Mỗi
khi vua Bảo Đại đi dự lễ với ông khâm sứ
Pháp thì nội xe của nhà vua treo lá cờ
văng, xe của viên chức Pháp thì treo lá
cờ Pháp (le drapeau tricolore).

Các Bộ, Viên, Phủ, dinh làng, khi
có lễ thì chỉ treo loại cờ trang trí nơi
hai bên cổng vào, gọi là cờ ngũ sắc hay
cờ mao tiếc, mà ta thường thấy nơi những
hình vẽ cảnh ngày xưa. Có cờ hình vuông
hay hình tam giác, 5 màu sắc xanh vàng
đỏ trắng đen, chung quanh có đường viền
hình răng cửa.

Cho đến đời vua Tự Đức, mỗi lần có
xuất quân đi dẹp giặc, thì vị tướng cầm
quân được vua ban cho một lá cờ lệnh,
loại cờ ngũ sắc hình vuông, ở giữa có
thêu cấp bậc của vị chỉ huy bằng chữ
Hán.

Vậy cho nên đến năm 1945, nước ta
chưa có quốc kỳ do chính phủ của ta đặt
ra.

Nhà viết sử có kể chuyện này:

Lúc cụ Phan Thanh Giản được vua Tự
Đức cử sang nước Pháp để xin chuộc 3